

TÍNH THỐNG NHẤT VỀ CHỦ ĐỀ CỦA VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm được chủ đề của văn bản, tính thống nhất về chủ đề của văn bản.

– Biết viết một văn bản bảo đảm tính thống nhất về chủ đề ; biết xác định và duy trì đối tượng trình bày, chọn lựa, sắp xếp các phần sao cho văn bản tập trung nêu bật ý kiến, cảm xúc của mình.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Khái niệm chủ đề trong lí thuyết văn bản bao gồm đối tượng và vấn đề chính mà văn bản biểu đạt. Đối tượng mà văn bản biểu đạt có thể là có thật, có thể là tưởng tượng, có thể là người, vật hay một vấn đề nào đấy. Chủ đề của văn bản còn là vấn đề chủ yếu, tư tưởng xuyên suốt văn bản, cho nên chủ đề có nội dung bao quát hơn đề tài. Chủ đề trong văn bản nghị luận là một tư tưởng, là quan niệm của người viết đối với vấn đề được bàn bạc ; chủ đề trong văn bản thuyết minh là đối tượng cần thuyết minh. Xin lưu ý rằng hai thuật ngữ "đề tài" và "chủ đề" trong lí luận văn học đều dịch từ từ *thème* (tiếng Pháp), *tema* (tiếng Nga), cho nên tuy phân biệt nhưng đều có mối liên hệ nội tại. Trong làm văn, thuật ngữ *chủ đề* được hiểu bao gồm cả nội dung đề tài.

2. Tính thống nhất về chủ đề của văn bản là một trong những đặc trưng quan trọng tạo nên văn bản, phân biệt văn bản với những câu hỗn độn, với những chuỗi bất thường về nghĩa. Đặc trưng này của văn bản liên hệ mật thiết với tính mạch lạc, tính liên kết. Một văn bản không mạch lạc và không có tính liên kết là văn bản không bảo đảm tính thống nhất về chủ đề. Mặt khác, chính đặc trưng thống nhất về chủ đề làm cho văn bản mạch lạc và liên kết chặt chẽ hơn.

3. Tính thống nhất về chủ đề của văn bản được thể hiện trên cả hai bình diện : nội dung và cấu trúc – hình thức. Về nội dung, văn bản cần phải xác định đề tài (đối tượng phản ánh), cần phải có đích hay chủ định của chủ thể tạo văn bản, tức là bày tỏ một ý kiến, một quan niệm, một cảm xúc nào đó nhằm tác động đến người đọc về nhận thức, hành động và tình cảm. Mọi phần văn bản, mọi chi tiết trong văn bản đều trực tiếp hoặc gián tiếp thể hiện chủ định này của chủ thể tạo văn bản.

Về cấu trúc – hình thức, tính thống nhất về chủ đề văn bản được thể hiện qua nhan đề, sự sắp xếp các phần mục, tính thống nhất của các đơn vị ngôn ngữ trong văn bản, nghĩa là chúng sử dụng bổ sung, hoà hợp với nhau tạo nên sự thống nhất trong nhận thức, hành động và tình cảm của người đọc. Khi nói đến tính thống nhất về ngôn ngữ, ta thường nghĩ tới tính thống nhất về mặt từ ngữ, về các cấu trúc ngữ pháp trong văn bản. Việc sử dụng hệ thống từ ngữ chủ đề (các từ ngữ được lặp đi lặp lại, các từ ngữ lặp lại nội dung bằng cách thế chỉ từ, đại từ, thế đồng nghĩa, gần nghĩa) góp phần quan trọng tạo nên tính thống nhất đó.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Tìm hiểu khái niệm chủ đề của văn bản.

Nắm khái niệm chủ đề văn bản, HS có cơ sở nắm được khái niệm tính thống nhất về chủ đề.

Dựa vào kết quả phần Đọc – hiểu văn bản *Tôi đi học*, GV hướng dẫn HS trả lời hai câu hỏi đầu ở mục I trong SGK. Trên cơ sở đó, HS thảo luận và thống nhất khái niệm chủ đề văn bản : đối tượng và vấn đề chính (chủ yếu) được tác giả nêu lên, đặt ra trong văn bản.

Hoạt động 2. Thông qua tìm hiểu tính thống nhất chủ đề của văn bản *Tôi đi học*, khái quát được những điều kiện để bảo đảm tính thống nhất đó. Từ đó, các em biết được cách viết một văn bản bảo đảm tính thống nhất về chủ đề.

Để đạt mục đích trên, GV lần lượt tổ chức cho HS hoàn thành ba bước sau :

Bước 1. HS phân tích tính thống nhất về chủ đề của văn bản *Tôi đi học*.

– Nhan đề văn bản *Tôi đi học* cho phép dự đoán văn bản nói về chuyện "tôi đi học".

– Đó là những kỉ niệm về buổi đầu đi học của "tôi", nên đại từ *tôi*, các từ ngữ biểu thị ý nghĩa đi học được lặp đi lặp lại nhiều lần.

– Các câu đều nhắc đến kỉ niệm của buổi tựu trường đầu tiên trong đời :

+ *Hôm nay tôi đi học.*

+ *Hằng năm cứ vào cuối thu... lòng tôi lại nao nức những kỉ niệm mơn man của buổi tựu trường.*

+ *Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy.*

+ *Hai quyển vở mới đang ở trên tay tôi đã bắt đầu thấy nặng.*

+ *Tôi bặm tay ghi thật chặt, nhưng một quyển vở cũng xệch ra và chênh đầu chúi xuống đất...*

Bước 2. GV hướng dẫn HS chú ý phân tích sự thay đổi tâm trạng của nhân vật "tôi" trong buổi tựu trường đầu tiên.

– Trên đường đi học :

+ Cảm nhận về con đường : quen đi lại lắm lần → thấy lạ, cảnh vật chung quanh đều thay đổi.

+ Thay đổi hành vi : lội qua sông thả diều, đi ra đồng nô đùa → đi học, cố làm như một học trò thực sự.

- Trên sân trường :

+ Cảm nhận về ngôi trường : nhà trường cao ráo và sạch sẽ hơn các nhà trong làng → xinh xắn, oai nghiêm như đình làng, sân rộng, cao hơn và "Lòng tôi đâm ra lo sợ vẩn vơ".

+ Cảm giác bồn chồn, lúng túng khi xếp hàng vào lớp : đứng nép bên người thân, chỉ dám nhìn một nửa, dám đi từng bước nhẹ, muốn bay, nhưng còn ngập ngừng e sợ, tự nhiên thấy nặng nề một cách lạ, nước mắt khóc theo.

- Trong lớp học : Cảm thấy xa mẹ. Trước đây có thể đi chơi cả ngày cũng không thấy xa nhà, xa mẹ chút nào hết/giờ đây, mới bước vào lớp đã thấy xa mẹ, nhớ nhà.

Dựa vào sự phân tích, phát hiện của HS, GV giúp các em cảm nhận được những cảm giác trong sáng nảy nở trong lòng nhân vật "tôi" ở buổi tựu trường đầu tiên.

Các chi tiết, các phương tiện ngôn từ trong văn bản đều tập trung khắc họa, tô đậm cảm giác này.

Bước 3. HS hình thành khái niệm tính thống nhất về chủ đề của văn bản, nắm được yêu cầu tạo tính thống nhất về chủ đề khi tạo lập văn bản.

GV đặt và gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận bốn câu hỏi sau :

- Chủ đề của văn bản là gì ?

- Thế nào là tính thống nhất về chủ đề của văn bản ?

- Tính thống nhất về chủ đề được thể hiện ở những phương diện nào trong văn bản ?

- Làm thế nào để có thể viết một văn bản bảo đảm tính thống nhất về chủ đề ?

Hoạt động 3. Hướng dẫn luyện tập.

Bài 1. Bài tập này nhằm củng cố và khắc sâu các tri thức liên quan đến tính thống nhất về chủ đề của văn bản thông qua hoạt động phân tích nhận diện. GV căn cứ vào cách phân tích tính thống nhất về chủ đề của văn bản *Tôi đi học* ở phần trên để hướng dẫn HS thực hiện theo các câu hỏi trong SGK.

Bài 2. Bài tập này luyện tập cho HS khả năng phát hiện và gạt bỏ ý lạc hoặc quá xa chủ đề làm cho văn bản không bảo đảm tính thống nhất. Đó là các ý : (b) và (d).

Bài 3

– Có những ý lạc chủ đề : (c), (g).

– Có nhiều ý hợp với chủ đề nhưng do cách diễn đạt chưa tốt nên thiếu sự tập trung vào chủ đề : (b), (e).

Sau đây là một phương án có thể chấp nhận được :

a) Cứ mùa thu về, mỗi lần thấy các em nhỏ núp dưới nón mẹ lần đầu tiên đến trường, lòng lại náo nức, rộn rã, xốn xang.

b) Cảm thấy con đường thường "đi lại lăm lăm" tự nhiên cũng thấy lạ, nhiều cảnh vật thay đổi.

c) Muốn thử cố gắng tự mang sách vở như một học trò thực sự.

d) Cảm thấy ngôi trường vốn qua lại nhiều lần cũng có nhiều biến đổi.

e) Cảm thấy gần gũi, thân thương đối với lớp học, với những người bạn mới.